

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/KDTM-PT
Ngày 25-11-2019
“V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Ba

Bà Đinh Thị Như Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Chiến - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 06/2019/TLPT-KDTM ngày 7 tháng 10 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2019/KDTM -ST ngày 7 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 89/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng S; trụ sở đóng tại 266 và số 268 đường N, thành phố Hồ Chí Minh; do bà D, Tổng giám đốc, làm đại diện theo pháp luật.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Bà D1, Trưởng phòng kiểm soát rủi ro của Ngân hàng S – Chi nhánh Gia Lai (giấy ủy quyền ngày 13-5-2019).

Bà D1 có mặt.

Bị đơn: Công ty Q; địa chỉ: số 760 đường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; do bà Hà Thị T, Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc, làm đại diện theo pháp luật.

Bà Hà Thị T có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn là Công ty Q

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm số 06/2019/KDTM -ST ngày 7 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà D1 trình bày:

Ngày 4-4-2017, Công ty Q ký hợp đồng tín dụng số LD1709400155 vay 465.000.000 đồng của Ngân hàng S - Chi nhánh Gia Lai để mua xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh công ty với thời hạn vay là 60 tháng, ngày giải ngân là ngày 7-4-2017 (thời điểm trả hết nợ là ngày 7-4-2022).

Để bảo đảm khoản vay, ngày 7-4-2017, Công ty Q và Ngân hàng S- Chi nhánh Gia Lai ký hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 212/2017/CN-GL để thế chấp xe tải Pickup ca bin kép, biển số đăng ký: 81C – 121.42 cho Ngân hàng S (xe nhãn hiệu MAZDA, màu sơn trắng, số khung: 4DD9HW646081, số máy: P4AT2328939, xuất xứ: Thái Lan, sản xuất năm 2016; đã được Công an tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019076 ngày 3-4-2017 cho Công ty Q).

Ngày 7-4-2017, Ngân hàng S - Chi nhánh Gia Lai đã đăng ký chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng.

Từ ngày giải ngân đầu tiên đến nay, Công ty Q chỉ thanh toán số tiền gốc và lãi là 239.135.000 đồng, mà không thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi phát sinh kể từ ngày 29-12-2018.

Các bên đã kiểm tra tài sản bảo đảm định kỳ theo hợp đồng đã thỏa thuận.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Công ty Q vẫn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 7-2-2019 Ngân hàng S - Chi nhánh Gia Lai đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả 325.145.694 đồng (gồm nợ gốc là 302.250.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 7-8-2019 là 22.885.694 đồng).

Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 212/2017/CN-GL ngày 7-4-2017. Sau khi phát mại tài sản mà nguyên đơn vẫn không thu nợ đủ thì bị đơn vẫn phải tiếp tục trả cho đến khi nào hết khoản nợ vay.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Q là bà T trình bày:

Giữa Công ty Q và Ngân hàng S ký hợp đồng tín dụng số LD1709400155 ngày 4-4-2017 để vay 465.000.000 đồng và ký hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 212/2017/CN-GL để thế chấp xe tải Pickup ca bin kép, biển số đăng ký: 81C – 121.42 cho Ngân hàng S (xe nhãn hiệu MAZDA, màu sơn trắng, số khung: 4DD9HW646081, số máy: P4AT2328939, xuất xứ: Thái Lan, sản xuất năm 2016; đã được Công an tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019076 ngày 3-4-2017 cho Công ty Q).

Tính đến nay, Công ty Q còn nợ Ngân hàng S 325.135.694 đồng (gồm nợ gốc là 302.250.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 7-8-2019 là 22.885.694 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến ngày thanh toán nợ vay như đại diện của nguyên đơn trình bày.

Do làm ăn khó khăn, nên bị đơn có nguyện vọng thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh cho nguyên đơn trong thời hạn đến tháng 12 năm 2019. Nếu sau

thời gian này mà bị đơn không trả được nợ thì bị đơn đồng ý để Ngân hàng phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2019/DKDTM-ST ngày 7 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 275, Điều 280, khoản 2 Điều 292, Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 323, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Hàng S.

Buộc Công ty Q phải có trách nhiệm trả hết gốc và lãi là 325.135.694 đồng (trong đó nợ gốc là 302.250.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 7-8-2019 là 22.885.694 đồng).

Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp phương tiện vận tải số 212/2017/CN-GL, ngày 7-4-2017 đối với xe tải Pickup ca bin kép; nhãn hiệu MAZDA, màu sơn: trắng, số khung: 4DD9HW646081, số máy: P4AT2328939, biển số đăng ký: 81C – 121.42 đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng để thu hồi nợ trên. Nếu sau khi phát mãi tài sản mà Ngân hàng vẫn không thu nợ đủ thì Công ty Q vẫn phải tiếp tục trả cho đến khi nào hết khoản nợ vay.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của các tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng, khi tính lãi chỉ tính lãi của nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm; thông báo quyền thỏa thuận, tự nguyện hoặc cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20-8-2019, bị đơn là Công ty Q kháng cáo toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nêu trên với lý do: đang gặp khó khăn về tài chính, Ngân hàng S chưa tạo điều kiện cho bị đơn về phương án trả nợ, Ngân hàng không tạo điều kiện xem xét đến cơ cấu phân kỳ trả nợ, không tạo điều kiện cho bên vay được tiếp tục kinh doanh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn giữ kháng cáo.
- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.
- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 4-4-2017 Công ty Q vay 465.000.000 đồng của Ngân hàng S theo hợp đồng tín dụng số LD 1709400155 để mua xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty với thời hạn vay là 60 tháng (giải ngân ngày 7-4-2017, thời điểm trả hết nợ là ngày 7-4-2022).

Để đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc và lãi, bên vay thế chấp cho Ngân hàng S xe ô tô tải Pickup ca bin kép, biển số đăng ký: 81C – 121.42 (xe nhãn hiệu MAZDA, màu sơn trắng, số khung: 4DD9HW646081, số máy: P4AT2328939, xuất xứ: Thái Lan, sản xuất năm 2016; đã được Công an tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019076 ngày 3-4-2017 cho Công ty Q).

Ngày 7-4-2017, Ngân hàng S - Chi nhánh Gia Lai đã đăng ký chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng.

Xét, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên được giao kết hợp pháp, các bên có quyền và nghĩa vụ thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận. Tuy nhiên, từ ngày 29-12-2018, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng; đó là không trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng S. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chính đáng, cần được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 325.135.694 đồng (302.250.000 đồng nợ gốc và 22.885.694 đồng nợ lãi tạm tính đến ngày 7-8-2019) là có căn cứ.

[2] Xem xét kháng cáo của bị đơn thì thấy rằng, tại hợp đồng tín dụng số LD 170900155 ngày 4-4-2017 nêu trên, không có điều khoản thỏa thuận nào về trường hợp bên vay gặp khó khăn về tài chính thì Ngân hàng S phải tạo điều kiện để bên vay trả nợ. Mặt khác, tại khoản 9 của Phụ lục tài sản đảm bảo đính kèm Hợp đồng tín dụng số LD1709400155 ngày 4-4-2017 (bút lục số 20); điểm p Điều 1 và điểm a, e Điều 2 của Phụ lục các điều khoản chung đính kèm Hợp đồng tín dụng số LD1709400155 ngày 4-4-2017 (bút lục số 19) đều thể hiện đến ngày đáo hạn hoặc đến kỳ hạn trả nợ mà Công ty Q không trả nợ thì Ngân hàng S có quyền thu hồi nợ trước thời hạn mà không cần sự đồng ý của bên vay. Do đó, kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở.

[3] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Tại bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định: “*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Hàng S.*”

Buộc Công ty Q phải có trách nhiệm trả hết gốc và lãi là 325.135.694 đồng (trong đó nợ gốc là 302.250.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 7-8-2019 là 22.885.694 đồng).

Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp phương tiện vận tải số 212/2017/CN-GL, ngày 7-4-2017 đối với xe tải Pickup ca bin kép; nhãn hiệu MAZDA, màu sơn: Trắng, số khung: 4DD9HW646081, số máy: P4AT2328939, biển số đăng ký: 81C – 121.42 đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng để thu hồi nợ trên. Nếu sau khi phát mãi tài sản mà Ngân hàng vẫn

không thu nợ đủ thì Công ty Q vẫn phải tiếp tục trả cho đến khi nào hết khoản nợ vay”, là không chính xác.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ ghi lại nội dung trên cho phù hợp.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do Hội đồng xét xử phúc giữ nguyên bản án sơ thẩm bị kháng cáo, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là Công ty Q; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2019/KDTM -ST ngày 7 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Áp dụng khoản 1 Điều 275, Điều 280, khoản 2 Điều 292, Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 323, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng S.

- Buộc Công ty Q phải trả cho Ngân Hàng S (thông qua Chi nhánh Gia Lai) 325.135.694 đồng (*trong đó có 302.250.000 đồng nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 7-8-2019 là 22.885.694 đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

- Trường hợp Công ty Q không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ trên thì Ngân Hàng S có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 212/2017/CN-GL ngày 7-4-2017 giữa bên thế chấp là Công ty Q với bên nhận thế chấp là Ngân Hàng S để thu hồi nợ; tài sản thế chấp là xe ô tô tải Pickup ca bin kép, biển số đăng ký: 81C – 121.42 (xe nhãn hiệu MAZDA, màu sơn trắng, số khung: 4DD9HW646081, số máy: P4AT2328939, xuất xứ: Thái Lan, sản xuất năm 2016; đã được Công an tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số

019076 ngày 3-4-2017 cho Công ty Q) đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân Hàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân Hàng S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.864.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001463 ngày 21-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Buộc Công ty Q phải chịu 16.256.785 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc Công ty Q phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được trừ vào 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0001967 ngày 27-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; Công ty Q đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố P;
- Chi cục THA dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa dân sự, VT (12).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Tiến Dũng